| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐP**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ | *ĐP, ngày 29 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 342/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 6, xã L, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nghĩa Văn Ph, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 6, xã L, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Cụm 4, xã L, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nghĩa Văn Ph

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nghĩa Văn Ph có hai con chung là cháu Nghĩa Phúc Hoàng Q, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Nghĩa Minh Đ, sinh ngày 06/11/2017. Chị T và anh Ph thỏa thuận giao cháu Q cho Chị T nuôi, giao cháu Đ cho anh Ph nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Ph và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị T và anh Ph đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Chị T và anh Ph đều thống nhất không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014254 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- UBND xã Phú S, huyện B, Thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hà**